

UBND HUYỆN EAKAR
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC SỐ 72

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ea Kar, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Số: 06/TB-HĐTD

THÔNG BÁO

Về việc giới hạn danh mục tài liệu ôn tập tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Ea Kar năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-UBND, ngày 28/12/2023 của UBND huyện về việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Ea Kar năm 2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 27/6/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Ea Kar năm 2023;

Hội đồng tuyển dụng viên chức số 72 thông báo giới hạn danh mục tài liệu ôn tập tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Ea Kar năm 2023, cụ thể như sau:

A. VỊ TRÍ DỰ TUYỂN THI VIẾT (05 vị trí)

I. Phần kiến thức chung đối với các bậc học: Mầm non; Tiểu học; Trung học cơ sở; Giáo viên Trung học phổ thông hạng III; Giáo viên giáo dục nghề nghiệp

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 (Chương I, II, IV).
2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo.

5. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

II. Phần kiến thức chuyên ngành

1. Giáo viên Mầm non

1.1. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.

1.2. Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

1.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục (giáo án) trong các cơ sở giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tác giả Nguyễn Bá Minh (Chủ biên).

1.4. Thí sinh xây dựng kế hoạch giáo dục (*giáo án*) 01 hoạt động học (*mẫu giáo*) các chủ đề của Học kỳ I (Chương trình giáo dục mầm non hiện hành). *Đề bài do Hội đồng tuyển dụng yêu cầu.*

2. Giáo viên Tiểu học

2.1. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường tiểu học.

2.2. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đánh giá học sinh tiểu học.

2.3. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học:

2.4. Thí sinh xây dựng kế hoạch giáo dục (*giáo án*) 01 tiết chương trình dạy học theo vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

+ Đối với giáo viên Tiểu học (đứng lớp): Thí sinh xây dựng kế hoạch giáo dục (*giáo án*) 01 tiết dạy thuộc môn Toán hoặc Tiếng Việt của Học kỳ I, lớp 3 hoặc lớp 4 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*Đề bài do Hội đồng tuyển dụng yêu cầu*).

+ Đối với giáo viên môn Tiếng Anh, Âm nhạc, Thể dục: Thí sinh xây dựng kế hoạch giáo dục (*giáo án*) 01 tiết dạy của Học kỳ I, lớp 3 hoặc lớp 4 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*Đề bài do Hội đồng tuyển dụng yêu cầu*).

3. Giáo viên Trung học cơ sở

3.1. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3.2. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

3.3. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3.4. Thí sinh xây dựng kế hoạch giáo dục (*giáo án*) 01 tiết dạy theo môn của vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển thuộc chương trình Học kỳ I, lớp 7 hoặc lớp 8 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*Đề bài do Hội đồng tuyển dụng yêu cầu*).

4. Giáo viên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Giáo viên THPT hạng III

4.1. Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

4.2. Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4.3. Thí sinh xây dựng kế hoạch giáo dục (*giáo án*) 01 tiết dạy theo môn của vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển thuộc chương trình Học kỳ I, lớp 10 hoặc lớp 11 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*Đề bài do Hội đồng tuyển dụng yêu cầu*).

5. Giáo viên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp

5.1. Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

5.2. Thông tư số 05/2020/TT-BLĐTBXH ngày 16/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện.

5.3. Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

5.4. Thí sinh xây dựng kế hoạch giảng dạy (*giáo án*) của 01 giờ dạy theo Modul của chương trình dạy nghề đúng với chuyên môn được đào tạo và vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển (*Đề bài do Hội đồng tuyển dụng yêu cầu*).

B. VỊ TRÍ DỰ TUYỂN THI VẤN ĐÁP (08 vị trí)

I. Kỹ sư hạng III: Chuyên viên bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Luật Đất đai năm 2013.

3. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

4. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND, ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh.

7. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

II. Kỹ sư hạng III: Chuyên viên quản lý và phát triển quỹ đất

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Luật Đất đai năm 2013.

3. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

4. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

7. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

III. Chuyên viên Hành chính - Tổng hợp

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

5. Thông tư số 61/2022/TT-BTC, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

6. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

IV. Kế toán viên trung cấp

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Luật Ngân sách năm 2015.

3. Luật Kế toán năm 2015.

4. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

7. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

V. Tuyên truyền viên Văn hóa trung cấp

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Thông tư số 02/2023/TT/BVHTT-DL ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

4. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

VI. Kỹ thuật viên hạng IV: Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

4. 10 điều qui định đạo đức nghề nghiệp người làm báo.

5. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

VII. Khuyến nông viên hạng III

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về Khuyến nông.

4. Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng.

5. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

VIII. Viên chức giáo vụ

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 (Chương I, II, IV).

2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, II, V); Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo.

5. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

6. Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

7. Hiểu biết chung về địa lý, quá trình hình thành và phát triển, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục hiện nay của huyện Ea Kar.

C. CẤU TRÚC ĐỀ THI

I. Đối với các vị trí thi viết (thang điểm 100): đề thi gồm 03 câu.

- Câu 1 (30 điểm): Kiến thức chung liên quan đến vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- Câu 2 (50 điểm): Kiến thức chuyên môn liên quan đến vị trí việc làm đăng ký dự tuyển; xây dựng kế hoạch giáo dục (giáo án).
- Câu 3 (20 điểm): Hiểu biết chung về địa phương.

II. Đối với các vị trí thi vấn đáp (thang điểm 100): Thí sinh bốc thăm câu hỏi và trả lời theo yêu cầu của đề thi vấn đáp. Đề thi gồm 2 câu hỏi

- Câu 1: Kiến thức chung (40 điểm);
- Câu 2: Kiến thức chuyên ngành và hiểu biết về địa phương (60 điểm).

Hội đồng tuyển dụng viên chức số 72 thông báo nội dung ôn tập đến các thí sinh biết và tự ôn tập để tham dự kỳ tuyển dụng (*Thông báo này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Ea Kar và được niêm yết tại trụ sở UBND huyện*).

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐTD số 72;
- Ban giám sát;
- Trung tâm TT-VH-TT (đưa tin);
- Cổng Thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Các thí sinh dự tuyển;
- Phòng Nội vụ (niêm yết);
- Lưu: VT, NV, HĐTD.

**TM. HĐTD VIÊN CHỨC SỐ 72
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trần Đức Lương**